

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2024/HSST
Ngày 06-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh N

2. Ông Lê Văn T

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P – tỉnh B tham gia phiên toà:
Ông Hà Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

PHAN THANH B, tên gọi khác: B, sinh năm: 198*, tại tỉnh B; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú : khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Lê Thị Đ. Có 01 người con.

- Tiền án:

+ Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 41/2017/HSST.

+ Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại Bản án số 41/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, buộc B phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 23/01/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 31/12/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” trong thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 01/8/2007, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố H xử phạt 02 năm tù về

tội “Hủy hoại tài sản”, 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung buộc B phải chấp hành hình phạt là 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 1088/2007/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù năm 2010, đã được xóa án tích.

+ Ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 95/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2024, bị cáo Phan Thanh B đang ở phòng trọ số A* khu nhà trọ H tại thôn X, xã P, thành phố P thì có một người bạn tên D (không rõ nhân thân) đến phòng trọ của B để chơi. Tại đây, do không có nhu cầu sử dụng ma túy nữa nên D tự nguyện cho B 02 gói nylon không màu có khóa nhựa kéo một đầu, bên trong có chứa ma túy để B sử dụng thì B đồng ý và nhận số ma túy trên từ D. Sau đó, B cất số ma túy trên vào trong hộp giấy màu trắng ở góc cạnh cửa ra vào của phòng trọ để sử dụng dần.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/8/2024, B ngồi uống cà phê với một người bạn tên T (không rõ nhân thân, B quen ngoài xã hội). Lúc này, T có hỏi B: “Đã sử dụng ma túy hàng khay chưa?” thì B nói: “Chưa”. Nghe B nói vậy, T đưa cho B 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa ma túy hàng khay và nói: “Dùng thử đi”, B đồng ý và nhận gói ma túy trên từ T rồi cất vào trong túi áo khoác bên phải của B đang mặc. Sau đó, B về lại phòng trọ tại số A* khu nhà trọ H thuộc thôn X, xã P, thành phố P thì gặp bạn gái tên Ngô Quế V (sinh năm 200*, trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P) nên cả 02 ngồi nói chuyện. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp cùng Công an xã P tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của B. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải B đang mặc có 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Tiếp tục kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong hộp giấy màu trắng để ở góc cạnh cửa ra vào có 02 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu màu đỏ (01 gói lớn và 01 gói nhỏ), bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa B, V cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Bình đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. B khai mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng dần, không nhằm mục đích bán lại cho người khác.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu màu xanh, kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được thu giữ trong túi áo khoác bên phải của B đang mặc.

- Thu giữ trong hộp giấy màu trắng để ở góc cạnh cửa ra vào phòng trọ gồm:

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu màu đỏ, kích thước (5x9)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu màu đỏ, kích thước (9x15,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3 khi giám định).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong đầu thổi phồng có chứa chất rắn màu nâu, B khai nhận bên trong là ma túy đá B sử dụng chưa hết (ký hiệu M4 khi giám định).

- 01 cân tiểu ly màu đen.

- 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO, bên trong có gắn sim số 09**.***.***.

- 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Samsung bị hở màn hình và thân máy, bên trong có gắn 02 sim số 08**.***.*** và 03**.***.***.

Tại kết luận giám định số 1002/KL- KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,3864 gam là Ketamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,8411 gam là Methamphetamine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,1224 gam là Methamphetamine.

- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,3119 gam là Methamphetamine.

Tổng cộng là 0,3864 gam là Ketamine và 1,2754 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B nêu trên.

Bản cáo trạng số 246/CT – VKSPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh B với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo màu xanh, 0,3242 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo màu đỏ, 0,7757 gam mẫu M2; 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo màu đỏ, 0,0663 gam mẫu M3 còn lại sau giám định; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu và 0,2546 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong lần lượt trong các phong bì số 1002/1, 1002/2, 1002/3) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa; một cân tiểu ly màu đen, là vật thuộc loại không có giá trị sử dụng.

Đối với Ngô Quế V là người ở cùng với bị cáo B nhưng việc B tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì V không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố P không xem xét xử lý hình sự đối với V là có căn cứ.

Đối với các đối tượng T và D là những người đã cho B ma túy, do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thanh B: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/8/2024, tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B, bị cáo Phan Thanh B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3864 gam là Ketamine và 1,2754 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp cùng Công an xã P phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy Phan Thanh B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối

với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1002/1, 1002/2, 1002/3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa; một cân tiểu ly màu đen, là vật thuộc loại không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ, bị cáo khai của đối tượng T và D. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh B phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1002/1, 1002/2, 1002/3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa; một cân tiểu ly màu đen.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 08 tháng 11 năm 2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Phan Thanh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-12-2024).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q